

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :01 /2019/HNGĐ - ST

Ngày 23/4/2019

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” giữa bà Nguyễn Thị Phúc S*

và ông Lê Đình H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngải và ông Nguyễn Như Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Phúc S, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Số 08 Thánh Gióng, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Đình H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2018 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Phúc S và ông Lê Đình H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 24 tháng 10 năm 2016. Sau khi cưới, vợ chồng bà S và ông H sống chung với bố mẹ ông H tại thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu bà S và ông H sống với nhau hạnh phúc và sinh được một người con chung. Đến tháng 01 năm 2018 thì vợ chồng bà S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông H hay uống rượu và mỗi lần say xỉn về là kiểm soát gây gổ với bà S. Mặt khác, bà S cho rằng ông H không có niềm tin vào bà S, chỉ nghe theo lời của bố mẹ, không quan tâm gì đến đời

sống của vợ con nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài mà vợ chồng không tìm được cách giải quyết nên cuộc sống trong gia đình trở nên ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không được đầm ấm. Do không chịu được cuộc sống vợ chồng như vậy, nên tháng 5 năm 2018, bà S xin phép gia đình chồng bỏ con vào nhà bố mẹ đẻ của mình ở phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm công nhân nhằm kiếm thêm thu nhập nuôi con và có thêm thời gian để hai vợ chồng nhìn nhận lại cách sống của mình. Trong quá trình bà S và con vào sinh sống tại thành phố Huế thì thỉnh thoảng ông H có vào thăm bà Sương và con, nhưng tình cảm của hai vợ chồng cũng không được cải thiện, mỗi lần ông H vào thăm vợ và con thì vợ chồng lại cãi vã nhau. Từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay bà S và ông H sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Với những lý do đó, bà S thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nên bà S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đình H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà S và ông H có một người con chung là cháu Lê Khải H, sinh ngày 03/5/2017, hiện tại cháu H đang ở với bà S tại phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi ly hôn bà Sương có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 12 tháng 01 năm 2019, lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 19/02/2019 và tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Đình H cho rằng: Ông và bà S yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào năm 2016. Sau khi cưới nhau, hai vợ chồng ông H sinh sống với nhau tại nhà bố mẹ của ông H tại thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo ông H, từ ngày cưới cho đến trước tết âm lịch năm 2018 thì vợ chồng ông H và bà S sống với nhau hạnh phúc, chưa bao giờ có sự gây gổ hay xích mích gì với nhau, ông H luôn yêu thương vợ con. Nhưng từ sau tết nguyên đán năm 2017 thì vợ chồng có mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông H đi uống rượu về muộn nên vợ chồng gây gổ nhau và ông H có tát bà S một cái. Chính vì lý do đó mà bà S không chung sống với ông H nữa mà về nhà bố mẹ đẻ của bà S tại phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Tuy có mâu thuẫn như vậy, nhưng ông H thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên ông H đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Hân và bà S có một người con chung là cháu Lê Khải H, sinh ngày 03/5/2017. Nếu ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà S được ly hôn với ông H; về con chung: Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lê Khải H, sinh ngày 03/5/2017 cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không tuyên cấp dưỡng nuôi con vì bà S không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: không có; bà S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phúc S và ông Lê Đình H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 24/10/2016 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà S sống chung với nhau tại nhà bố mẹ của ông H ở thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng bà S, ông H sống với nhau hạnh phúc nhưng đến sau tết nguyên đán năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông H uống rượu và mỗi lần say về là kiếm cớ gây gổ vợ con. Mặt khác, là vợ chồng nhưng ông H thiếu sự tin tưởng vào bà S, chỉ nghe theo lời bố mẹ của ông H nên không quan tâm đến cuộc sống của bà S và con, điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của một người làm dâu xa nhà như bà S. Do đó tháng 5 năm 2018, bà S bỏ con vào nhà bố mẹ đẻ của mình ở phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống cho đến nay. Cũng từ đó cho đến nay, hai vợ chồng bà S và ông H sống ly thân với nhau, không còn quan hệ tình cảm. Trong khoảng thời gian bà S sống tại Huế, ông H thỉnh thoảng có vào thăm con nhưng mỗi lần vào thì vợ chồng lại gây gổ, cãi vã nhau nhiều hơn, tình cảm giữa hai vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn càng gia tăng. Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 14/3/2019 của Tòa án về đời sống chung của vợ chồng bà S, ông H tại UBND xã Triệu Trạch và tại Chi hội phụ nữ thôn Vân Tường, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong nơi bà S và ông H sinh sống và lời trình bày của bà S và ông H tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy: Việc bà S làm đơn xin ly hôn ông H là do ông H thường xuyên uống rượu và gây gổ với bà S, nghiêm trọng hơn là ông H có đánh bà S, thiếu tin tưởng đối với bà S làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm vợ chồng khi bà S sống tại nhà bố mẹ chồng. Mặt khác ông H và bà S đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay, hai bên không còn quan hệ tình cảm vợ chồng nữa. Trong thời gian sống ly thân này, thỉnh thoảng ông H có vào thăm con, nhưng khi vào thì vợ chồng lại gây gổ nhau dẫn đến

mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông H đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, thời gian sống ly thân khá dài. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà S, xử cho bà S được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông H mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng ông Hân không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng vẫn sống ly thân không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Vì vậy, yêu cầu của ông Hân không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà S và ông H có một người con chung là cháu Lê Khải H, sinh ngày 03/5/2017. Trong đơn khởi kiện và lời trình bày của bà S tại phiên tòa hôm nay thì bà S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Bà S là người đang trực tiếp nuôi cháu H từ nhỏ cho đến nay, hiện tại cháu H chưa đủ ba mươi sáu tháng tuổi nên cần giao cháu H cho bà S nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà S không yêu cầu ông Hân cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 12/01/2019 và biên bản hòa giải ngày 19/02/2019 thì ông H có nguyện vọng nếu ly hôn ông H xin được nuôi con và không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại cháu Lê Khải H đang được bà S nuôi dưỡng và cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, nếu giao cháu H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng thì không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu vì cháu đang còn nhỏ.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phúc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị Phúc S được ly hôn ông Lê Đình H.

Về con chung: Giao cháu Lê Khải H, sinh ngày 03/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Phúc S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà S không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Thị Phúc S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ

thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004385 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Triệu Phong (bà S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Trạch;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Xuân Hải